

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
 NGÀY THI: 10&11/12/2016

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
1	Hoàng Vân Anh	13/9/1996	CNTT01	Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	7,5	3,5	Không đạt	
2	Thân Thị Vân Anh	09/01/1996	CNTT02	Việt Lập - Tân Yên - Bắc Giang	5,5	5,0	Đạt	
3	Đỗ Thị Ánh	04/01/1997	CNTT03	Đông Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	7,0	5,5	Đạt	
4	Đinh Bạt Ánh	22/02/1996	CNTT04	Hung Trung - Hưng Nguyên - Nghệ An	2,0	-	Không đạt	*
5	Mạc Văn Bình	21/6/1996	CNTT05	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	6,0	0,5	Không đạt	
6	Vũ Công Chiến	30/7/1996	CNTT06	Tân Mộc - Lục Ngạn - Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	
7	Nguyễn Huyền Chung	17/4/1995	CNTT07	Mai Trung - Hiệp Hòa - Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	
8	Trần Phương Cúc	28/3/1996	CNTT08	Đông Xá - Vân Đồn - Quảng Ninh	9,0	6,5	Đạt	
9	Hoàng Mạnh Cường	05/01/1988	CNTT09	Tân Mỹ - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	10,0	6,0	Đạt	
10	Triệu Thị Ngọc Diệp	03/11/1995	CNTT10	Hồng Bàng - Hải Phòng	6,5	5,0	Đạt	
11	Nguyễn Thị Dịu	18/9/1996	CNTT11	Đại Đồng - Tiên Du - Bắc Ninh	7,0	5,0	Đạt	
12	Nguyễn Thị Thanh Dung	26/10/1996	CNTT12	Gia Viễn - Ninh Bình	7,5	3,0	Không đạt	
13	Trần Thị Dung	03/02/1995	CNTT13	Đan Hội - Lục Nam - Bắc Giang	4,0	2,0	Không đạt	
14	Nguyễn Thị Duyên	02/8/1996	CNTT14	Thanh Luân - Sơn Động - Bắc Giang	6,0	6,5	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
15	Dương Tùng Dương	11/9/1996	CNTT15	Hương Vĩ - Yên Thế - Bắc Giang	-	-	-	bỏ thi
16	Nguyễn Thị Đồng	10/5/1995	CNTT16	Quỳnh Liên - TX Hoàng Mai - Nghệ An	9,5	6,5	Đạt	
17	Đinh Thị Đức	06/01/1996	CNTT17	Trường Giang - Lục Nam - Bắc Giang	5,5	1,5	Không đạt	
18	Đoàn Anh Đức	09/4/1989	CNTT18	Phượng Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	5,5	6,0	Đạt	
19	Nguyễn Thị Thu Hà	07/9/1996	CNTT19	Yên Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	7,5	2,5	Không đạt	
20	Bùi Thị Hà	26/9/1996	CNTT20	TT. Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	4,5	-	Không đạt	*
21	Nguyễn Minh Hạnh	22/12/1996	CNTT21	An Tường - Tuyên Quang - Tuyên Quang	4,5	2,0	Không đạt	
22	Nguyễn Thị Hiền	13/8/1997	CNTT22	Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	7,0	3,5	Không đạt	
23	Nguyễn Văn Hiện	13/7/1996	CNTT23	Đại Đồng - Tiên Du - Bắc Ninh	4,0	2,0	Không đạt	
24	Trần Thế Hiếu	10/02/1995	CNTT24	Lục Ngạn - Bắc Giang	6,0	7,5	Đạt	
25	Đinh Văn Hiếu	26/01/1996	CNTT25	Văn Phong - Nho Quan - Ninh Bình	5,5	2,0	Không đạt	
26	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	07/11/1995	CNTT26	Trạm Lộ - Thuận Thành - Bắc Ninh	7,0	8,5	Đạt	
27	Hoàng Xuân Hoa	07/7/1996	CNTT27	P. Vệ An - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	9,5	8,5	Đạt	
28	Bùi Thị Hòa	08/7/1996	CNTT28	Mãn Đức - Tân Lạc - Hòa Bình	5,0	5,0	Đạt	
29	Trịnh Thị Hồng	28/9/1997	CNTT29	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	7,5	6,0	Đạt	
30	Đào Thị Huế	07/01/1995	CNTT30	Mộ Đạo - Quế Võ - Bắc Ninh	7,5	3,0	Không đạt	
31	Nguyễn Thị Huế	24/4/1996	CNTT31	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	6,0	Đạt	
32	Bùi Quang Huy	13/01/1996	CNTT32	Hồng Châu - TP. Hưng Yên - Hưng Yên	5,5	2,5	Không đạt	
33	Dương Thị Huyền	09/01/1995	CNTT33	Tiên Hưng - Lục Nam - Bắc Giang	8,5	5,5	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
34	Ngô Thị Huyền	14/6/1995	CNTT34	Tiến Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	4,5	2,5	Không đạt	
35	Nguyễn Văn Hùng	13/11/1997	CNTT35	Tiên Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	
36	Nguyễn Văn Hưng	06/8/1996	CNTT36	Đức Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang	8,0	1,5	Không đạt	
37	Nguyễn Quốc Hưng	25/11/1996	CNTT37	Yên Thái - Yên Mô - Ninh Bình	6,5	5,0	Đạt	
38	Hà Văn Hưng	18/4/1995	CNTT38	Lương Phong - Hiệp Hòa - Bắc Giang	3,5	-	Không đạt	*
39	Trần Thị Hương	18/10/1995	CNTT39	Tiên Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	9,5	5,0	Đạt	
40	Nguyễn Thu Hường	16/6/1996	CNTT40	Sơn Bình - Tam Đường - Lai Châu	9,0	6,0	Đạt	
41	Quách Cao Hường	14/4/1997	CNTT41	Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh	9,0	5,0	Đạt	
42	Trần Quốc Khánh	24/3/1995	CNTT42	Sông Mã - Sơn La	8,5	5,0	Đạt	
43	Lê Trọng Khánh	02/9/1995	CNTT43	Xuân Hưng - Thọ Xuân - Thanh Hóa	8,5	6,0	Đạt	
44	Vương Thế Khoa	28/9/1997	CNTT44	Nội Thôn - Hà Quảng - Cao Bằng	2,5	-	Không đạt	*
45	Nguyễn Hồng Kông	20/11/1996	CNTT45	An Bá - Sơn Động - Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	
46	Vũ Thị Lan	05/3/1995	CNTT46	Quy Mông - Trấn Yên - Yên Bái	8,5	5,0	Đạt	
47	Phùng Thị Lan	21/9/1995	CNTT47	Gia Trung - Gia Viễn - Ninh Bình	8,5	9,0	Đạt	
48	Vũ Thị Phương Lan	17/9/1995	CNTT48	TX. Quảng Yên - Quảng Ninh	9,0	9,0	Đạt	
49	Mai Xuân Linh	12/11/1996	CNTT49	Tà Chải - Bắc Hà - Lào Cai	9,5	5,0	Đạt	
50	Nguyễn Huyền Linh	05/9/1995	CNTT50	Bồ Sơn - Võ Cường - Bắc Ninh	8,5	9,0	Đạt	
51	Nguyễn Thị Lương	26/12/1997	CNTT51	Tân An - Yên Dũng - Bắc Giang	9,5	8,5	Đạt	
52	Tổng Thị Thúy Ly	27/9/1996	CNTT52	P. Vạn An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	9,0	6,0	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
53	Nguyễn Thị Kim Mai	21/10/1996	CNTT53	Ba Vì - Hà Nội	3,5	-	Không đạt	*
54	Lê Thế Mạnh	23/3/1996	CNTT54	Hải Yên - Móng Cái - Quảng Ninh	8,5	2,5	Không đạt	
55	Lê Văn Mạnh	26/10/1996	CNTT55	An Dương - Tân Yên - Bắc Giang	5,0	2,0	Không đạt	
56	Hứa Văn Minh	31/8/1991	CNTT56	Chi Lăng - Trảng Định - Lạng Sơn	4,0	-	Không đạt	*
57	Nguyễn Văn Minh	22/3/1997	CNTT57	Nam Triều - Phú Xuyên - Hà Nội	7,0	5,5	Đạt	
58	Nguyễn Bình Minh	23/8/1996	CNTT58	Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	8,5	5,0	Đạt	
59	Trần Thị Mỹ	01/11/1996	CNTT59	Đồng Việt - Yên Dũng - Bắc Giang	6,0	3,5	Không đạt	
60	Đỗ Hương Nam	27/6/1995	CNTT60	Văn Tiến - TP. Yên Bái - Yên Bái	7,0	5,0	Đạt	
61	Đinh Văn Nam	21/10/1997	CNTT61	Võ Cường - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	5,5	7,0	Đạt	
62	Trịnh Thị Minh Nga	19/9/1996	CNTT62	Ngọc Châu - Tân Yên - Bắc Giang	4,5	-	Không đạt	*
63	Hoàng Thị Nga	19/10/1996	CNTT63	An Bá - Sơn Động - Bắc Giang	9,5	8,5	Đạt	
64	Vũ Thị Thanh Nga	05/4/1996	CNTT64	Đạo Chân - Kim Châm - Bắc Ninh	8,5	5,5	Đạt	
65	Hoàng Đức Ngọc	11/11/1996	CNTT65	Xuân Lương - Yên Thế - Bắc Giang	9,5	5,0	Đạt	
66	Nguyễn Bá Ngọc	14/01/1995	CNTT66	Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An	4,5	-	Không đạt	*
67	Đinh Thị Nhài	19/7/1996	CNTT67	An Dương - Tân Yên - Bắc Giang	6,5	5,0	Đạt	
68	Đặng Văn Nhật	22/12/1994	CNTT68	Đô Lương - Nghệ An	7,0	5,5	Đạt	
69	Hà Thị Nhị	23/7/1996	CNTT69	Yên Trạch - Cao Lộc - Lạng Sơn	8,5	6,0	Đạt	
70	Nguyễn Thị Phong	29/10/1983	CNTT70	Minh Đức - Việt Yên - Bắc Giang	9,5	6,0	Đạt	
71	Đỗ Văn Phú	25/12/1994	CNTT71	P. Đáp Cầu - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	7,5	9,5	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
72	Vi Văn Phụng	17/6/1996	CNTT72	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	9,0	9,0	Đạt	
73	Nguyễn Văn Quân	05/5/1992	CNTT73	Việt Lập - Tân Yên - Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	
74	Nguyễn Thị Thu Quyên	07/6/1996	CNTT74	Lam Cốt - Tân Yên - Bắc Giang	9,5	8,5	Đạt	
75	Nguyễn Thị Quyên	18/8/1995	CNTT75	Tiên Hưng - Lục Nam - Bắc Giang	9,5	5,5	Đạt	
76	Phạm Thị Quyên	10/07/1995	CNTT76	TT Nông Trường Mộc Châu - Mộc Châu - Sơn La	9,5	9,0	Đạt	
77	Vũ Văn Quyền	27/9/1995	CNTT77	Phú Hoà - Lương Tài - Bắc Ninh	9,0	9,0	Đạt	
78	Nguyễn Thị Quỳnh	12/01/1997	CNTT78	Trường Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	9,5	6,5	Đạt	
79	Nguyễn Ngọc Quỳnh	04/9/1996	CNTT79	Thái Phúc - Thái Thụy - Thái bình	7,0	8,0	Đạt	
80	Đỗ Thị Quý	20/11/1996	CNTT80	Việt Đoàn - Tiên Du - Bắc Ninh	6,5	8,0	Đạt	
81	Nguyễn Kim San	04/11/1991	CNTT81	Xuân Lai - Gia Bình - Bắc Ninh	6,5	7,5	Đạt	
82	An Xuân Sung	12/3/1996	CNTT82	Hương Lâm - Hiệp Hòa - Bắc Giang	9,0	9,5	Đạt	
83	La Thị Tằng	16/6/1997	CNTT83	Vân Mộng - Lộc Bình - Lạng Sơn	6,0	2,0	Không đạt	
84	Nguyễn Xuân Tâm	14/11/1995	CNTT84	Đại Đồng - Tiên Du - Bắc Ninh	9,0	7,5	Đạt	
85	Mạc Thị Thanh	06/6/1976	CNTT85	Tuyên Quang	7,5	7,0	Đạt	
86	Nguyễn Xuân Thành	06/5/1995	CNTT86	Bình Kiều - Khoái Châu - Hưng Yên	5,0	6,5	Đạt	
87	Đỗ Văn Thành	18/10/1995	CNTT87	Chi Lăng - Quế Võ - Bắc Ninh	7,5	7,5	Đạt	
88	Chu Văn Thái	17/10/1996	CNTT88	Biên Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	7,5	6,0	Đạt	
89	Đỗ Văn Thảo	15/6/1996	CNTT89	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	7,5	2,5	Không đạt	
90	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/5/1979	CNTT90	P. Trần Phú - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	9,5	7,5	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
91	Bùi Quốc Thắng	11/4/1996	CNTT91	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	6,5	-	Không đạt	*
92	Vũ Mạnh Thắng	21/02/1996	CNTT92	TT Neo - Yên Dũng - Bắc Giang	4,5	3,0	Không đạt	
93	Nguyễn Huy Thiệp	10/9/1992	CNTT93	Viêm Xá - Hòa Long - Bắc Ninh	6,0	6,0	Đạt	
94	Nguyễn Thị Thu	08/8/1995	CNTT94	Phú Hoà - Lương Tài - Bắc Ninh	9,0	9,0	Đạt	
95	Đặng Đình Thuận	24/7/1997	CNTT95	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	-	-	-	Bảo lưu
96	Nguyễn Thị Thùy	30/7/1996	CNTT96	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	
97	Phạm Thị Thư	20/5/1996	CNTT97	Đông Đô - Hưng Hà - Thái Bình	9,0	7,5	Đạt	
98	Võ Thị Hồng Thương	12/6/1996	CNTT98	Lộc Yên - Hương Khê - Hà Tĩnh	9,0	8,5	Đạt	
99	Phạm Thị Thương	25/10/1994	CNTT99	Tân Lập - Lục Ngạn - Bắc Giang	9,5	8,5	Đạt	
100	Nguyễn Thị Thương	01/3/1996	CNTT100	Bình Định - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	5,5	5,0	Đạt	
101	Nguyễn Thanh Tiến	05/01/1996	CNTT101	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	6,0	1,5	Không đạt	
102	Hoàng Văn Tiến	20/01/1996	CNTT102	Bồng Lai - Quế Võ - Bắc Ninh	8,5	5,0	Đạt	
103	Ngô Thị Bảo Trang	13/02/1996	CNTT103	Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh	8,0	6,0	Đạt	
104	Nguyễn Trọng Trung	16/8/1996	CNTT104	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	7,0	5,0	Đạt	
105	Trần Xuân Trường	28/12/1997	CNTT105	P. Vạn An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	5,5	5,0	Đạt	
106	Bùi Thị Anh Tú	20/11/1997	CNTT106	Phúc Hòa - Tân Yên - Bắc Giang	9,5	8,0	Đạt	
107	Hoàng Trần Anh Tuấn	02/01/1995	CNTT107	Quảng Nguyên - Xín Mần - Hà Giang	6,0	3,0	Không đạt	
108	Mai Bá Tùng	25/10/1995	CNTT108	Nga Tân - Nga Sơn - Thanh Hóa	7,0	9,5	Đạt	
109	Nguyễn Văn Tùng	05/6/1996	CNTT109	Ngọc Thiện - Tân Yên - Bắc Giang	3,5	-	Không đạt	*

TT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
110	Đỗ Thị Tuyết	27/10/1996	CNTT110	Yên Giả - Quế Võ - Bắc Ninh	8,0	4,0	Không đạt	
111	Hoàng Anh Việt	31/01/1994	CNTT111	Tam Hiệp - Yên Thế - Bắc Giang	6,0	6,0	Đạt	
112	Nguyễn Anh Việt	30/9/1995	CNTT112	Đức Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang	8,5	7,0	Đạt	
113	Nguyễn Kim Vương	06/9/1996	CNTT113	Xuân Lai - Gia Bình - Bắc Ninh	7,5	2,5	Không đạt	

Ghi chú: (*) Thí sinh bỏ thi phần Thực hành

Tổng số thí sinh theo danh sách: 113

Số thí sinh bảo lưu thi đợt sau: 01

Số thí sinh bỏ thi: 01

Số thí sinh dự thi: 111

Số thí sinh đạt yêu cầu: 77

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 34

Bắc Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng thi

(Đã ký)

Ths. Đỗ Thị Huyền

Thư ký Hội đồng thi

(Đã ký)

Phan Văn Cường